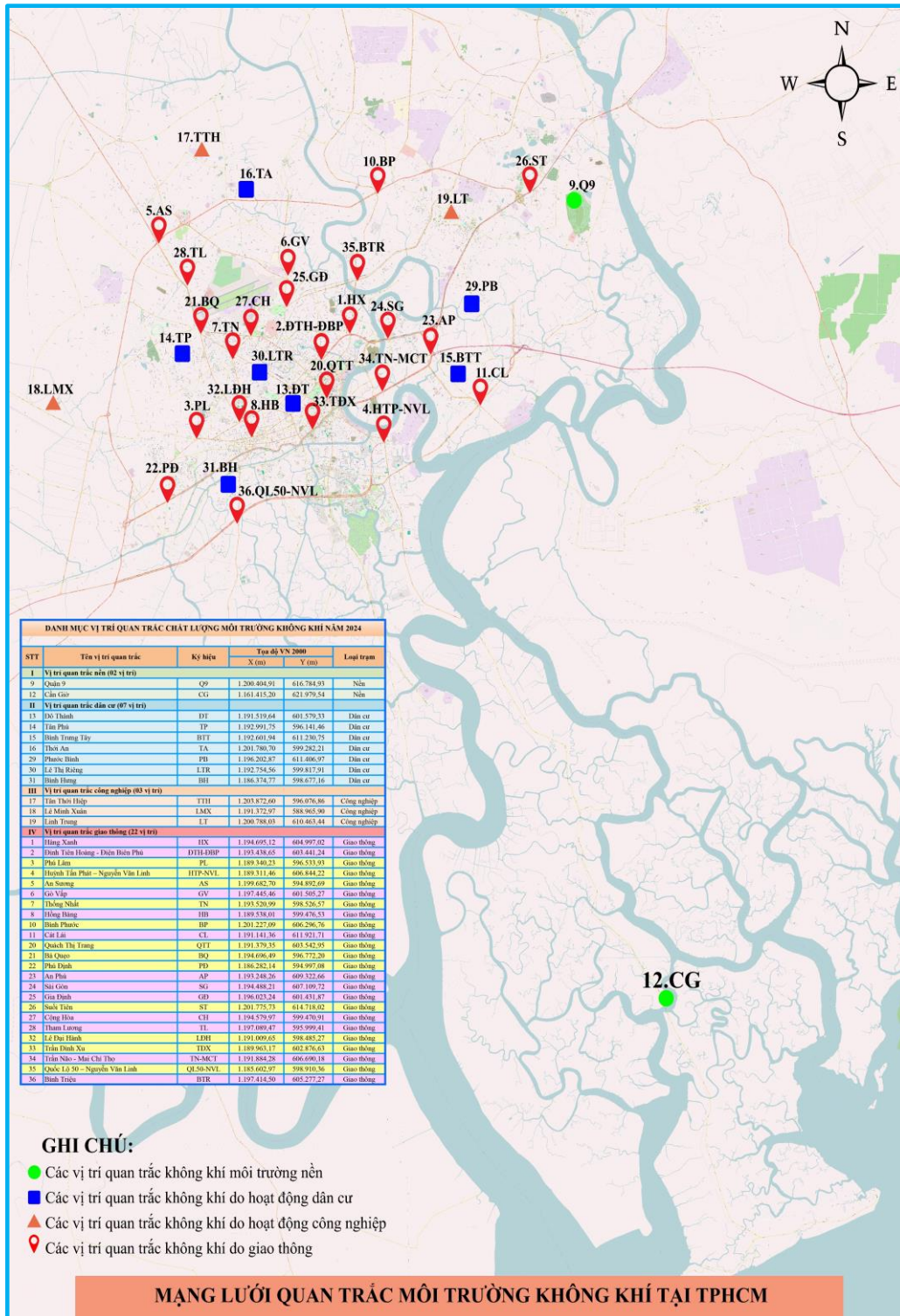


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

**BẢN TIN TUẦN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ**  
(Từ ngày 22/7/2024 đến ngày 28/7/2024)

**1. Bản đồ vị trí các điểm quan trắc không khí**



## 2. Thông số quan trắc

8 thông số bao gồm CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>, TSP, Benzen, Tiếng ồn.

## 3. Tần suất quan trắc

- Bụi mịn (PM<sub>10</sub> và PM<sub>2.5</sub>): hàng ngày;
- Các thông số còn lại (CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, TSP, Benzen, Tiếng ồn): 3 lần/ngày.

## 4. Quy chuẩn so sánh

- QCVN 05:2023/BTNMT đối với các thông số CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>, TSP, Benzen;

- QCVN 26:2010/BTNMT đối với thông số Tiếng ồn.

## 5. Đơn vị tính

- Các thông số; CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>, TSP, Benzen: đơn vị tính µg/Nm<sup>3</sup>; trong đó mét khối khí chuẩn (Nm<sup>3</sup>) là mét khối khí chuẩn ở nhiệt độ 25°C và áp suất tuyệt đối 760 mm thủy ngân);

- Tiếng ồn: đơn vị tính dBA.

## 6. Số mẫu quan trắc

Thông số quan trắc	TSP	PM <sub>10</sub>	PM <sub>2.5</sub>	Tiếng ồn	CO	NO <sub>2</sub>	SO <sub>2</sub>	Benzen
Số mẫu quan trắc (mẫu)	252	24	24	252	252	252	252	252

## 7. Kết quả

### 7.1. Nhóm các thông số cơ bản (CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, TSP, Benzen, Tiếng ồn)

- TSP: dao động từ 80 – 1.040 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 300 µg/Nm<sup>3</sup>);
- Tiếng ồn: dao động từ 68,7 – 83,5 dBA (QCVN 26:2010/BTNMT: 70 dBA);
- CO: dao động từ KPH – 15.900 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 30.000 µg/Nm<sup>3</sup>);
- NO<sub>2</sub>: dao động từ 20 – 124 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 200 µg/Nm<sup>3</sup>);
- SO<sub>2</sub>: dao động từ KPH – 53 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 350 µg/Nm<sup>3</sup>);
- Benzen: dao động từ KPH – 20 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 22 µg/Nm<sup>3</sup>).

*Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 22/7/2024 đến ngày 28/7/2024 cho thấy các thông số quan trắc đạt Quy chuẩn Việt Nam gồm: CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub> và benzen. Các thông số quan trắc không đạt Quy chuẩn Việt Nam gồm: TSP có 7,94% số liệu vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 1 giờ: 300 µg/Nm<sup>3</sup>), tiếng ồn có 98,41% số liệu vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 26:2010/BTNMT cho phép giới hạn tối đa về tiếng ồn khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ: 70dBA). Nguyên nhân do ảnh hưởng của hoạt động giao thông.*

## **7.2. Nhóm bụi mịn: (PM<sub>10</sub>, PM<sub>2.5</sub>)**

- PM<sub>10</sub>: dao động từ 40 – 109 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 100 µg/Nm<sup>3</sup>);
- PM<sub>2.5</sub>: dao động từ 20 – 54 µg/Nm<sup>3</sup> (QCVN 50 µg/Nm<sup>3</sup>).

*Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 22/7/2024 đến ngày 28/7/2024 cho thấy thông số PM<sub>10</sub> có 4,17% số liệu vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 24 giờ: 100 µg/Nm<sup>3</sup>), thông số PM<sub>2.5</sub> có 4,17% số liệu vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2023/BTNMT cho phép giới hạn tối đa trung bình 24 giờ: 50 µg/Nm<sup>3</sup>). Nguyên nhân do ảnh hưởng của hoạt động giao thông./.*

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**